

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 21 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nữ Ước.

Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Giám đốc Chi nhánh huyện K (Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Văn H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Chi nhánh huyện K (Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2020).

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

(Có mặt).

- Bị đơn: Ông Y T Niê Siêng, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 Ngân hàng N (nguyên đơn) đã thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số: 5229 LAV 201801882 với ông Y T Niê Siêng (bị đơn) để vay vốn về chăm sóc cà phê, hồ tiêu và chăn nuôi bò. Số tiền vay 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), lãi suất trong hạn 11% năm, lãi suất quá hạn 16.5% năm, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07 tháng 6 năm 2019.

Biện pháp bảo đảm: Theo hợp đồng thế chấp số 23/TC/2018 ngày 06/6/2018, tài sản thế chấp gồm có:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 112640 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Y T Niê Siêng, thửa đất số 8744, tờ bản đồ số 32, diện tích 5330m², trong đó: đất ở 400m², đất trồng cây lâu năm 4930m² tọa lạc tại xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 001716 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/01/2016 mang tên hộ ông Y E Bkrông và bà H Niê Siêng, chỉnh lý biên động mang tên ông Y T Niê Siêng vào ngày 19/01/2018, thửa đất số 9749, tờ bản đồ số 32, diện tích 7138,2m² đất trồng lúa nước tọa lạc tại xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng giá trị tài sản thế chấp: 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*)

Trong quá trình sử dụng vốn vay bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay khi đến hạn và để nợ quá hạn kéo dài. Đến nay bị đơn chưa trả được nợ cho nguyên đơn. Dư nợ gốc, lãi tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2020 là 463.021.233 đồng, (trong đó: tiền gốc 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 07/6/2018 đến ngày 07/6/2019 là 38.500.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 08/06/2019 đến ngày 21/9/2020 là 74.521.233 đồng).

Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho nguyên đơn, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với nguyên đơn và cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 ngày 07/06/2018, kể từ ngày xét xử cho đến ngày bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bị đơn theo hợp đồng bảo đảm số 23/TC/2018 ngày 06/06/2018 để thu hồi. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị đơn để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2020 bị đơn ông Y T Niê Siêng trình bày:

Vào ngày 07/6/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng để làm trang trại nuôi bò, nay nguyên đơn yêu cầu trả nợ thì bị đơn xin được trả hết nợ cho nguyên đơn vào ngày 25/7/2020.

Sau khi làm bản tự khai mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 ngày 07/6/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Y T Niê Siêng phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 ngày 07/6/2018 được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn nên quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn ông Y T Niê Siêng đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 ngày 07/6/2018 được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn và lời khai của bị đơn tại bản tự khai thể hiện ngày 07 tháng 06 năm 2018 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc 350.000.000 đồng để chăm sóc cà phê, hồ tiêu và chăn nuôi bò, lãi suất trong hạn

11% năm, lãi suất quá hạn 16.5% năm, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07 tháng 06 năm 2019. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền gốc nêu trên. Tuy nhiên, kể từ ngày nhận tiền vay cho đến nay bị đơn không trả được cho nguyên đơn số tiền nào theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, mặc dù nguyên đơn đã đôn đốc bị đơn trả nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc 350.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về nợ lãi: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 21/9/2020 như sau:

- Lãi trong hạn từ ngày 07/06/2018 đến ngày 07/06/2019 = 350.000.000 đồng x 11%/ năm = 38.500.000 đồng;

- Lãi quá hạn từ ngày 08/06/2019 đến ngày 21/9/2020 = 350.000.000 đồng x (16,5% : 365) x 471 ngày = 74.521.233 đồng.

Tổng cộng lãi 113.021.233 đồng. Đồng thời, bị đơn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/9/2020 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 ngày 07/6/2018.

[4] Về biện pháp bảo đảm: Xét thấy khi vay các bên có hợp đồng thế chấp số 23/TC/2018 ngày 06/6/2018, tài sản thế chấp gồm có:

Thửa đất số 8744, tờ bản đồ số 32, diện tích 5330m² và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 112640 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Y T Niê Siêng.

Thửa đất số 9749, tờ bản đồ số 32, diện tích 7138,2m² và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 001716 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/01/2016 mang tên hộ ông Y E Bkrông và bà H Niê Siêng, chỉnh lý biến động mang tên ông Y T Niê Siêng vào ngày 19/01/2018.

Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng huyện K, tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K theo quy định tại Điều 10 và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, do bị đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Y T Niê Siêng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 21/9/2020 gồm: tiền gốc 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 38.500.000 đồng, tiền lãi quá hạn 74.521.233 đồng, tổng cộng là 463.021.233 đồng (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm hai mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5229LAV201801882 ngày 07/6/2018.

Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 23/TC/2018 ngày 06/6/2018 sau khi ông Y T Niê Siêng trả hết nợ. Nếu ông Y T Niê Siêng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 23/TC/2018 ngày 06/06/2018; gồm có:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 8744, tờ bản đồ số 32 và tài sản trên đất tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 112640 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Y T Niê Siêng.

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 9749, tờ bản đồ số 32 và tài sản trên đất tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 001716 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/01/2016 mang tên hộ ông Y E Bkrông và bà H Niê Siêng, chỉnh lý biến động mang tên ông Y Tr Niê Siêng vào ngày 19/01/2018.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp giá trị không đủ trả nợ thì ông Y T Niê Siêng vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N.

Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.553.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0010872 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y T Niê Siêng được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định